

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **15/2025/HS-ST**

Ngày: 20 - 01 - 2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Đông

Các Hội thẩm Nhân dân: 1. Ông Bùi Ngọc Thảo

2. Bà Nguyễn Thị Bạ

- Thư ký phiên tòa: Bà Văn Thị Nguyễn Hiền - Thư ký Tòa án Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Thuận – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 432/2024/HSST ngày 24 tháng 12 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2025/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn H**; Giới tính: Nam; Sinh ngày 10/8/1965; tại: Tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: Tổ dân phố C, thị trấn K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Bảo vệ; Trình độ học vấn: 04/12; Con ông: Nguyễn T (đã chết); con bà: Trương Thị H1 (đã chết). Bị cáo có vợ là Võ Thị C, sinh năm: 1966 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1992 và con nhỏ nhất sinh năm 1999. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Nguyễn H đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, từ ngày 14/11/2024 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Phan Thị H2 (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Ông Võ N, sinh năm: 1963; Trú tại: Thôn D, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

2. Bà Võ Thị D, sinh năm: 1963; Trú tại: Thôn E, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

3. Bà Võ Thị D1, sinh năm: 1968; Trú tại: Thôn K, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai, vắng mặt.

4. Bà Võ Thị N1, sinh năm: 1971; Trú tại: Thôn H, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

5. Bà Võ Thị N2, sinh năm 1973; Trú tại: Tổ dân phố B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai, vắng mặt.

6. Bà Võ Thị N3, sinh năm: 1978; Trú tại: Thôn D, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 03/5/2024, Nguyễn H, (đã có giấy phép lái xe hạng A1 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Đ cấp ngày 09/4/2004) điều khiển xe mô tô biển số 47E1 – 062.79, nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn: Trắng xám đen, số loại: Wave RSX, đi một mình từ nhà tại địa chỉ: Tổ dân phố C, thị trấn K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk đến Kho bạc tỉnh Đ, địa chỉ: Số C đường N, thành phố B, để nộp đơn xin nghỉ hưu. Đến khoảng 08 giờ 05 phút cùng ngày, H điều khiển xe mô tô biển số 47E1 – 062.79 lưu thông trên đường H (Quốc lộ A), xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk theo hướng đi từ xã C, huyện C đến đường N, thành phố B, tại làn đường ngoài (gần lề đường) thuộc chiều đường bên phải theo hướng đi, với tốc độ khoảng 25km/h (theo lời khai của H). Cùng lúc này, bà Phan Thị H2, sinh năm 1936, trú tại: Thôn B, xã H, thành phố B, đang đi bộ trên đường H, phía trước, cùng chiều, hướng so với xe mô tô biển số 47E1 – 062.79, tại làn đường ngoài (gần lề đường) thuộc chiều đường bên phải theo hướng đi, gần bên trái vạch sơn màu trắng, nét đơn, đứt quãng, ngăn cách làn đường xe ô tô và làn đường xe mô tô lưu thông, quá trình đi bộ bà H2 tay trái chống một cây gậy, tay phải cầm một cái giỏ làn màu đỏ (Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không truy tìm được cây gậy và giỏ làn màu đỏ của bà H2 sau khi sự việc xảy ra). Do thiếu chú ý quan sát, không làm chủ tay lái nên H đã để tay lái bên trái xe mô tô biển số 47E1 – 062.79 va chạm vào phía sau hông và tay bên phải của bà H2 khiến bà H2 té ngã về phía trước, bên trái, vùng đầu bên phải va đập xuống mặt đường nhựa, gây ra vụ tai nạn giao thông. Hậu quả: Bà Phan Thị H2 bị thương tích nặng, được cấp cứu tại Bệnh viện Đ1, sau đó đã tử vong.

Hiện trường vụ tai nạn giao thông: Kết quả khám nghiệm và dựng lại hiện trường:

Đoạn đường xảy ra vụ tai nạn giao thông trên là đường H (Quốc lộ A), thuộc thôn F, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk nằm tại chiều đường bên phải theo hướng từ xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk đến đường N, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Đoạn đường trên là đường hai chiều, đoạn đường thẳng, mặt đường được trải nhựa bằng phẳng rộng 10m85, không có dải phân cách cố định, có vạch sơn màu vàng, nét đơn đứt quãng phân chia mặt đường thành hai chiều đường xe

chạy riêng biệt, chiều đường bên phải theo hướng trên rộng 5m60, tại chiều đường bên phải có vạch sơn màu trắng, nét đơn, đứt quãng phân chia mặt đường thành 02 làn đường xe chạy, làn đường ngoài (tiếp giáp vỉa hè) rộng 1m70. Bên ngoài mặt đường bên phải theo hướng trên là vỉa hè rộng 1m20 và rãnh nước rộng: 1m60, sâu: 0m60, xung quanh có các hộ nhà dân sinh sống. Đoạn đường không có biển báo giao thông, chướng ngại vật cản trở, che khuất tầm nhìn của người tham gia giao thông.

Quá trình khám nghiệm hiện trường, dựng lại hiện trường chọn hướng từ xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk đến đường N, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk làm hướng chuẩn, chọn mép đường bên phải đường H (Quốc lộ A) tính theo hướng chuẩn làm mép đường chuẩn. Các số đo tại hiện trường, thể hiện trong sơ đồ hiện trường đều đo vuông góc vào mép đường chuẩn. Chọn dưới gốc cột mốc 1744+200 nằm trên vỉa hè của chiều đường bên phải (đo vào mép đường chuẩn là 0m80) làm mốc cố định. Chọn hướng Bắc làm hướng chính thể hiện trong sơ đồ hiện trường, lấy đơn vị đo là mét (m).

Vị trí các phương tiện, các dấu vết tại hiện trường được đánh số thứ tự, ký hiệu, mô tả cụ thể sau:

(1) Vết máu, ký hiệu VM (1), kích thước (0,3 x 0,1)m nằm trên mặt đường, tại chiều đường bên phải tính theo hướng chuẩn. T1 đầu vết cách mép đường chuẩn 2m30 và cách mốc cố định là 24m20.

(2) Xe mô tô biển số 47E1 – 062.79, sau khi vụ việc xảy ra, dựa vào hình ảnh chụp tại hiện trường và ông H xác định vị trí phương tiện, xác định: Xe mô tô được dựng trên đường, chân chống nghiêng bên trái, đầu tay lái nghiêng bên phải, tâm trục bánh trước xe cách mép đường chuẩn là 0,05m, tâm trục bánh sau cách mép đường chuẩn là 0,3m và cách tâm vết (1) là 5m10. Đầu xe mô tô quay về vỉa hè (hướng T), đuôi xe quay về hướng ngược lại (hướng Đ).

Kết quả khám phương tiện: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã tiến hành khám nghiệm phương tiện là xe mô tô biển số 47E1 – 062.79 xác định: Trên phương tiện có một số dấu vết chầy xước, bong tróc sơn, bám dính tạp chất màu nâu xám, các dấu vết đã cũ, không phát hiện dấu vết mới thể hiện xe mô tô biển số 47E1 – 062.79 bị té ngã ra đường. Tại đầu tay lái bên trái của xe mô tô biển số 47E1 – 062.79 cách mặt đất 100cm (phù hợp với thương tích bầm tím ở phía sau bên phải hông, tay phải của bà Phan Thị H2).

Tại bản Kết luận giám định tử thi số 125/KLGĐTT-PY, ngày 27 tháng 5 năm 2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đ đối với nguyên nhân tử vong của bà Phan Thị H2 kết luận:

Kết quả khám nghiệm:

- Chấn thương sọ não nặng:

+ Bệnh án: Hôn mê, Glasgow 4 điểm, phản xạ ánh sáng (-). CT Scanner: Tụ máu dưới màng cứng bán cầu bán cầu trái lượng nhiều/ Đường giữa lệch

phải; Nhiều nốt xuất huyết não + xuất huyết dưới nhện bán cầu trái; Dập não xuất huyết vùng thái dương trái; Xuất huyết cầu não, xuất huyết liềm não.

+ Khám tử thi: 01 vết thương đầu vùng đỉnh phải đã khâu băng cầm máu, dài 05cm.

+ Mổ tử thi: Tụ máu dưới da đầu vùng đỉnh phải, kích thước (7 x 6)cm; Không phát hiện tổn thương nứt xương hộp sọ vùng đỉnh phải.

- Nứt cung tiếp gò má phải.

- Nhiều vết xây xước, bầm tím vùng ngực, lưng, mông, tứ chi...

Kết quả xét nghiệm, giám định khác: Không.

Kết luận nguyên nhân chết: Chấn thương sọ não nặng / Nhiều thương tích khác.

Kết luận khác: Không.

Kết quả đo nồng độ cồn của Phòng PC08 Công an tỉnh Đ xác định: Bị cáo Nguyễn H không có nồng độ cồn trong hơi thở (0 mg/L). Tại kết quả xét nghiệm của Bệnh viện Đ1 xác định: Bà Phan Thị H2 không có nồng độ cồn trong máu (0 mmol/l) vào ngày 03/5/2024.

* Ngày 23/7/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B ra Quyết định trưng cầu Phòng K Công an tỉnh Đ giám định dữ liệu điện tử là 01 tập tin video từ camera an ninh của Trường tiểu học N5, địa chỉ: Thôn C, xã H, thành phố B. Tại Kết luận giám định số: 1138/KL-KTHS ngày 14/8/2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ: Không phát hiện thấy dấu hiệu cắt, ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh; Không xác định được xe mô tô biển số 47E1-062.79 có va chạm với bà Phan Thị H2; Không xác định được có phương tiện khác va chạm với bà H2; Không xác định được tốc độ của xe mô tô biển số 47E1-062.79 trước khi xảy ra vụ việc.

* Ngày 15/10/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B ra Quyết định thực nghiệm điều tra số 4529 với nội dung: Xác định tầm nhìn, khả năng quan sát của bị can H; Xác định cơ chế hình thành các dấu vết, thương tích trên cơ thể bà H2; Diễn tả hành vi sau khi xảy ra va chạm của bị can H. Ngày 16/10/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B phối hợp cùng Giám định viên - Trung tâm Pháp y tỉnh Đ và các lực lượng liên quan đã tiến hành thực nghiệm điều tra theo quy định pháp luật.

* Ngày 18/10/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B ra Công văn đề nghị Trung tâm Pháp y tỉnh Đ giám định cơ chế hình thành thương tích của bà Phan Thị H2 thông qua thực nghiệm điều tra. Tại Công văn số 307/CV-TTPY ngày 23/10/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đ thể hiện:

- Cơ chế hình thành các thương tích của bà Phan Thị H2: Các thương tích của bà Phan Thị H2 do vật tày, cứng, vật tày, cứng, có cạnh và vật tày, cứng, có bề mặt không bằng phẳng gây ra, theo chiều hướng từ phải sang trái và sau đó là từ trái sang phải.

Khả năng xảy ra:

+ Ông Nguyễn H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47E1 - 062.79, lưu thông trên đường H, đi phía sau bà Phan Thị H2. Khi đến phía sau Phan Thị H2, ông Nguyễn H đã để tay lái và các bộ phận bên trái của xe mô tô biển kiểm soát 47E1 - 062.79 va chạm với phần cơ thể phía sau, bên phải của bà Phan Thị H2, làm bà Phan Thị H2 bị xoay cơ thể ra trước, từ trái sang phải và ngã xuống mặt đường cứng theo chiều từ trái sang phải, va chạm trực tiếp vùng đầu, mặt, phần cơ thể bên phải xuống mặt đường cứng, gây nên các thương tích bên ngoài của phần cơ thể phía bên phải của bà Phan Thị H2 (vết thương đầu vùng đỉnh phải, dài 05cm và các vết bầm tím, dập da, xây xước da khác).

+ Chấn thương sọ não nặng của bà Phan Thị H2 xảy ra theo cơ chế tăng - giảm tốc đột ngột (cơ chế đụng – dội) khi phần đầu bên phải của bà Phan Thị H2 va chạm với mặt đường cứng.

- Các thương tích của bà Phan Thị H2 có khả năng do các vật trên xe mô tô biển kiểm soát 47E1 - 062.79 do ông Nguyễn H điều khiển gây ra:

+ Vết bầm tím da ở mạn sườn phải, kích thước (2 x 1)cm; vết bầm tím da sau lưng phải, kích thước (5 x 3)cm, tâm vết bầm tím cách gót chân trái 104cm, có chiều hướng từ sau ra trước; vết bầm tím, dập da ở mặt sau ngoài cánh chậu phải, kích thước (2 x 1)cm, tâm cách gót chân phải 85cm; vết bầm tím da ở 1/4 trên ngoài mông phải, kích thước (6 x 5)cm, tâm cách gót chân phải 72cm: Do phần trước - ngoài của cánh yếm xe bên trái (phần bửng xe bên trái) tác động trực tiếp.

+ Vết bầm tím da ở mặt ngoài 1/3 giữa cánh tay phải, kích thước (4 x 2)cm; Vết bầm tím da ở mặt sau cánh tay, khuỷu tay, cẳng tay phải, kích thước (16 x 10)cm: Do phần ngoài của tay lái bên trái, gương chiếu hậu bên trái của xe tác động trực tiếp.

* Ngày 31/10/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B ra Quyết định trưng cầu Phòng K Công an tỉnh Đ giám định cơ học: Xác định vị trí va chạm đầu tiên giữa xe mô tô biển số 47E1 – 062.79 và bà Phan Thị H2 chiếu xuống mặt đường. Tại Công văn số 1775/PC09 ngày 04/11/2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ trả lời: Các dấu vết không thể hiện rõ đặc điểm nên không đủ yếu tố giám định.

Tại bản cáo trạng số: 12/CT-VKS ngày 23 tháng 12 năm 2024 của Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Nguyễn H về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như lời khai của bị cáo tại cơ quan Cảnh sát điều tra và nội dung bản cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát đã công bố.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi

phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hậu M án tù 01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm.

- Các biện pháp tư pháp: Áp dụng các Điều 46, Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự.

+ Về xử lý vật chứng:

Đề nghị chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B ra Quyết định xử lý vật chứng: Trả lại 01 xe mô tô biển số 47E1 – 062.79, nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn: Trắng xám đen, số loại: Wave RSX, số máy: JC52E5021578, số khung: RLHJC5229CY608709 cùng giấy tờ liên quan đến xe cho bị cáo Nguyễn H là chủ sở hữu hợp pháp nhận xử dụng là phù hợp.

Đối với 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1, số 0581951 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Đ cấp ngày 09/4/2004, có giá trị đến: Không thời hạn mang tên Nguyễn H, đề nghị trả lại cho bị cáo H nhận sử dụng nhưng tiếp tục tạm giữ để phục vụ công tác xét xử và thi hành án.

+ Về trách nhiệm dân sự:

Sau khi xảy ra vụ tai nạn giao thông, bị cáo Nguyễn H đã bồi thường cho gia đình bà H2 số tiền chi phí mai táng là 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng). Bên phía gia đình của bà H2 gồm ông Võ N, bà Võ Thị N1, bà Võ Thị D1, bà Võ Thị D, bà Võ Thị N2, bà Võ Thị N3 (có mối quan hệ là các con đẻ của bà H2) đã thống nhất, đồng ý nhận số tiền trên và tự nguyện viết đơn bãi nại cho bị cáo H, không yêu cầu gì thêm.

Bị cáo Nguyễn H không bào chữa và tham gia tranh luận gì. Bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan

tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

[2] Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, đã có đủ căn cứ pháp lý để kết luận: Khoảng 8 giờ 05 phút ngày 03/5/2024, bị cáo Nguyễn H điều khiển xe mô tô biển số 47E1 – 062.79 lưu thông trên đường H (Quốc lộ A), thuộc thôn F, xã H, thành phố B theo hướng đi từ xã C, huyện C đến đường N, thành phố B, đã thiếu chú ý quan sát, không làm chủ tay lái nên đã để tay lái bên trái xe mô tô biển số 47E1 – 062.79 va chạm vào phía sau hông, tay bên phải của bà Phan Thị H2 đang đi bộ phía trước cùng chiều, khiến bà H2 té ngã về phía trước, bên trái, vùng đầu bên phải va đập xuống mặt đường nhựa. Hậu quả: Bà H2 bị thương tích sau đó tử vong. Hành vi trên của bị cáo Nguyễn H đã phạm vào Khoản 23, Điều 8 Luật giao thông đường bộ, gây hậu quả làm chết 01 người.

Hành vi của bị cáo Nguyễn H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Điều 260 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người”.

[3] Bị cáo là công dân có đầy đủ năng lực nhận thức và năng lực điều khiển hành vi của bản thân trong cuộc sống. Bị cáo phải nhận thức được rằng việc điều khiển phương tiện tham gia giao thông cần tuân thủ tuyệt đối các quy tắc về giao thông đường bộ để đảm bảo an toàn, không gây nguy hiểm cho người và các phương tiện khi cùng tham gia giao thông. Tuy nhiên, bị cáo đã không tuân thủ các quy tắc giao thông, thiếu chú ý quan sát, không làm chủ tay lái nên đã để tay lái bên trái xe mô tô va chạm vào phía sau hông, tay bên phải của bà Phan Thị H2, khiến bà H2 té ngã về phía trước, bên trái, vùng đầu bên phải va đập xuống mặt đường nhựa, dẫn đến bà Phan Thị H2 tử vong.

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến trật tự, an toàn công cộng xã hội, vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ dẫn đến thiệt hại về tính mạng của bị hại là bà Phan Thị H2. Do vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng mức hình phạt đủ nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Không.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền 40.000.000 đồng cho gia đình bị hại và được gia đình bị hại làm đơn bãi nại cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự là phù hợp.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng và bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo với xã hội, mà chỉ cần áp dụng biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện để bị cáo tự học tập và cải tạo ở ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình là phù hợp, như vậy cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội, thể hiện sự khoan hồng, nhân đạo của pháp luật.

[5] Các biện pháp tư pháp: Áp dụng các Điều 46, Điều 47; Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự.

** Về xử lý vật chứng:*

Đối với 01 xe mô tô biển số 47E1 – 062.79, nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn: Trắng xám đen, số loại: Wave RSX, số máy: JC52E5021578, số khung: RLHJC5229CY608709 và Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 032922. Ngày 07/12/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho bị cáo Nguyễn Hậu N4 quản lý sử dụng là phù hợp.

Đối với 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1, số 0581951 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Đ cấp ngày 09/4/2004, có giá trị đến: Không thời hạn mang tên Nguyễn H, là giấy tờ của bị cáo H nên cần trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để phục vụ công tác xét xử và thi hành án.

** Về trách nhiệm dân sự:* Sau khi xảy ra vụ tại nạn giao thông, bị cáo Nguyễn H đã bồi thường cho gia đình bà H2 số tiền chi phí mai táng là 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng). Bên phía gia đình của bà H2 gồm ông Võ N, bà Võ Thị N1, bà Võ Thị D1, bà Võ Thị D, bà Võ Thị N2, bà Võ Thị N3 (có mối quan hệ là các con đẻ của bà H2) đã thống nhất, đồng ý nhận số tiền trên và tự nguyện viết đơn bãi nại cho bị cáo H, không yêu cầu gì thêm.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự,

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

[1] Về điều luật áp dụng và hình phạt:

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hậu 0 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn H cho Ủy ban Nhân dân thị trấn K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk là nơi bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Nguyễn Hậu có Ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Nguyễn H phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo Nguyễn H phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Hậu thay Đ nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, Điều 585, Điều 591 và Điều 601 của Bộ luật dân sự.

Chấp nhận việc bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền 40.000.000 đồng cho gia đình bị hại và phía gia đình của bị hại gồm ông Võ N, bà Võ Thị N1, bà Võ Thị D1, bà Võ Thị D, bà Võ Thị N2, bà Võ Thị N3 (có mối quan hệ là các con đẻ của bà H2) đã thống nhất, đồng ý nhận số tiền trên và tự nguyện viết đơn bãi nại cho bị cáo H, không yêu cầu gì thêm.

[3] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho bị cáo Nguyễn Hậu N4 quản lý sử dụng 01 xe mô tô biển số 47E1 – 062.79, nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn: Trắng xám đen, số loại: Wave RSX, số máy: JC52E5021578, số khung: RLHJC5229CY608709 và Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 032922.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn H 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1, số 0581951 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Đ cấp ngày 09/4/2004, có giá trị đến: Không thời hạn mang tên Nguyễn Hậu .

(Vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/12/2024 được lưu trong hồ sơ vụ án).

[4] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Hậu P chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND thành phố Buôn Ma Thuột;
- Công an thành phố Buôn Ma Thuột;
- Thi hành án phạt tù (để thi hành);
- Chi cục THADS thành phố Buôn Ma Thuột;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Đông

